

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 169/2019/HS-ST
Ngày: 22-11-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Tiên.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Chơn;

Bà Nguyễn Thị Minh Huân;

- Thư ký phiên tòa: Ông Biện Anh Huy, - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 173/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Phi P (tên gọi khác: N), sinh năm 1994 tại B.

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường L, thành phố P, tỉnh B; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C (đã chết) và con bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1967; Tiền án: Ngày 28/11/2018, bị Toà án nhân dân TP.P, tỉnh B tuyên phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án (theo bản án số 180/2018/HSST). Hiện chưa chấp hành xong hình phạt. Tiền sự: không; Nhân thân: không;

Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 03/7/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố P. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Thiện T – sinh năm: 1987.

Trú tại: Thôn X, xã N, thành phố P, tỉnh B (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Lê Đình T I, sinh năm 1982.

Trú tại: Số XX Trần Quang D, phường A, thành phố P, tỉnh B (vắng mặt).

3. Bà Đặng Thị Hồng Th, sinh năm 1984

Trú tại: Khu phố 5, phường T, thành phố P, tỉnh B (vắng mặt).

4. Bà Đặng Thị S, sinh năm 1969.

Trú tại: Khu phố 3, phường L, thành phố P, tỉnh B (vắng mặt).

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Võ Ngọc T II, sinh năm 1974

Trú tại: Thôn H, xã TL, thành phố P, tỉnh B (vắng mặt).

2. Bà Lê Thị O, sinh năm 1985

Trú tại: Khu phố 2, phường Đ, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (vắng mặt).

3. Bà Phạm Thị Tr, sinh năm 1982

Trú tại: Thôn H, xã TL, thành phố P, tỉnh B (vắng mặt).

-Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1962.

Trú tại: Khu phố 5, phường Tr, thành phố P, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 20/4/2019 đến ngày 25/5/2019, bị cáo Lê Phi P đã liên tiếp thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố P, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 20/4/2019, bị cáo Lê Phi P đi bộ lòng vòng trong khu vực thôn X, xã N, thành phố P để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi đi ngang công trình xây dựng nhà ông Nguyễn Thiện T (sinh năm 1987, trú tại thôn X, xã N, thành phố P, B) thấy không có người trông coi nên P đã đi vào bên trong, lấy một cái búa tại công trình rồi cạy cửa nhà kho chứa vật liệu xây dựng lén lút lấy 02 chiếc xe rùa, 20 bộ dàn giáo xây dựng. Bị cáo Lê Phi P đẩy tất cả ra ngã tư đường Lê D và Trường C rồi gọi xe ôm (không xác định được nhân thân) chở bị cáo ngồi sau kéo xe rùa và bộ dàn giáo đến cơ sở thu mua phế liệu của ông Võ Ngọc T II tại thôn H, xã TL, TP P để phía trước rồi đi về nhà. Đến khoảng 07 giờ sáng ngày 20/4/2019, P gặp người xe ôm trên tại tiệm cà phê ở công viên phường Đ (do hẹn trước) để chở bị cáo đến cơ sở thu mua phế liệu và bán cho ông Võ Ngọc T II được 4.000.000 đồng. Khi thực hiện giao dịch, bị cáo P chỉ nói với ông T II là tài sản của bị cáo cần bán nên ông T II đồng ý mua. Bị cáo Lê Phi P trả tiền xe ôm 900.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết.

Lần thứ hai: Khoảng hơn 19 giờ ngày 25/4/2019, bị cáo Lê Phi P tiếp tục đi bộ từ nhà đến công trình đang xây dựng nhà của ông Nguyễn Thiện T để trộm cắp tài sản. Quan sát thấy không có người, bị cáo Lê Phi P dùng búa lấy tại công trình đang xây dựng của ông T, cạy phá cửa nhà kho và lén lút chiếm đoạt 18 cây sắt loại phi 16, 02 bộ dàn giáo, 01 khoan sắt loại phi 8. Sau đó, bị cáo Lê Phi P thuê xe ôm (không xác định được nhân thân) chở số tài sản trên đến cơ sở thu mua phế liệu của ông Võ Ngọc T II bán được 1.000.000 đồng. Khi bán cho ông T II bị cáo cũng nói là tài sản của bị cáo. Bị cáo Lê Phi P trả tiền xe ôm 300.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo đã mua ma túy sử dụng và tiêu xài hết.

Lần thứ ba: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 02/5/2019, bị cáo Lê Phi P tiếp tục đi bộ từ nhà đến công trình xây dựng nhà của ông Nguyễn Thiện T để tìm tài sản trộm cắp. Bị cáo Lê Phi P dùng búa cạy phá cửa nhà kho rồi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe rửa, 01 máy cắt sắt, 01 máy khoan bê tông, 01 máy hàn, 01 máy cắt thủy lực, sau đó bị cáo dùng xe rửa đẩy tất cả tài sản trên ra ngã tư đường Lê D - Trường C rồi đi bộ đến khu vực trước khu vực Bệnh viện đa khoa tỉnh B thuê xe ôm là ông Nguyễn Văn H (sinh năm 1962, trú tại khu phố 5, phường T, TP.P) đang đậu xe đón khách. Bị cáo Lê Phi P thuê xe chở đi về vòng xoay SC (thuộc xã TL, TP.P), nên ông H chở bị cáo P đi trên đường Trường C. Khi đến ngã tư đường Lê D - Trường C thì bị cáo Lê Phi P nói ông H dừng xe để bị cáo lấy đồ chở về. Bị cáo Lê Phi P đi đến lề đường, bỏ tất cả tài sản trên lên xe rửa rồi ngồi phía sau xe mô tô của ông H kéo đi. Khi chở bị cáo Lê Phi P cùng các tài sản trên ông H có hỏi “Máy cái này là cái gì” thì bị cáo trả lời “Là đồ mới đi làm hồ về”. Bị cáo Lê Phi P mang số tài sản nói trên đến cơ sở thu mua phế liệu của ông Võ Ngọc T II bán được 260.000 đồng, bị cáo P trả công xe ôm 70.000 đồng, số tiền còn lại đã tiêu xài hết.

Sau mỗi lần phát hiện bị mất tài sản, ông Nguyễn Thiện T đều đến công an xã N trình báo sự việc.

Qua rà soát đối tượng, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã làm việc với Lê Phi P. Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã thừa nhận việc trộm cắp tài sản tại công trình xây dựng nhà ông Nguyễn Thiện T.

Qua lời khai của P, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã dẫn bị cáo Lê Phi P tới cơ sở thu mua phế liệu của ông Võ Ngọc T II và thu giữ các vật chứng của vụ án gồm:

- 22 bộ giàn giáo xây dựng bằng kim loại (gồm 20 bộ bị cáo P trộm cắp ngày 20/4/2019 và 02 bộ trộm cắp ngày 25/4/2019).
- 02 xe đẩy (còn gọi là xe rửa, bị cáo trộm cắp ngày 20/4/2019).
- 01 máy khoan bê tông hiệu BOSCH (trộm cắp ngày 25/4/2019).
- 01 máy hàn điện tử hiệu REVO CHINA ZX7-200 (trộm cắp ngày 25/4/2019).
- 04 cây sắt (loại phi 16) dài 3,1m (trộm cắp ngày 02/5/2019).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 91, ngày 17/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố P đã kết luận:

“Tên tài sản gồm: 22 bộ giàn giáo xây dựng; 02 chiếc xe rửa; 01 máy khoan bê tông; 01 máy hàn điện tử và 04 cây sắt phi 16.

Tổng giá trị tài sản là 5.700.000 đồng”.

Ông Võ Ngọc T II khai người thanh niên (bị cáo Lê Phi P) có đến cơ sở thu mua phế liệu của ông nhiều lần để bán một số vật liệu xây dựng nhưng khi mua các tài sản trên, ông không biết nguồn gốc tài sản là bị cáo trộm cắp mà có do khi bán người thanh niên đó nói là tài sản của mình. Ông T II khai do là cơ sở thu mua phế liệu, hàng ngày có rất nhiều khách đến mua, bán nên ông đều không hỏi nguồn gốc tài sản. Đồng thời ông không nhớ cụ thể ông đã mua các loại tài sản gì từ bị cáo P và mua với số tiền bao nhiêu, ông chỉ nhớ là có mua một số vật liệu xây dựng từ bị cáo P như xe rửa, sắt, máy hàn, máy khoan.

Về xử lý vật chứng và bồi thường dân sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu. Ông Nguyễn Thiện T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự đối với các tài sản khác không thu hồi được.

Ông Võ Ngọc T II không yêu cầu bị cáo Lê Phi P bồi thường lại số tiền đã mua tài sản từ bị cáo.

Lần thứ tư: Khoảng 11 giờ ngày 03/5/2019, bị cáo Lê Phi P đi bộ lòng vòng ở khu vực phường Ph với mục đích trộm cắp tài sản kiếm tiền tiêu xài. Khi đi đến đường Tuệ T (thuộc khu phố 1, phường Ph, TP P), P thấy xe ô tô biển số 86C – 106.XX của ông Lê Đình T I (sinh năm: 1982, trú tại phường X, thành phố P) đang đỗ trên lề đường, thấy không có người trông coi, bị cáo Lê Phi P đã lén lút đi đến và dùng tay tháo bình ắc quy của xe ô tô nói trên, khi lấy được bình ắc quy mang ra khỏi xe và bỏ đi được vài bước chân thì bị tổ phòng chống tội phạm thuộc đội cảnh sát điều tra Công an thành phố P tuần tra phát hiện bắt quả tang.

Tang vật của vụ án gồm: 01 bình ắc quy hiệu GS N150E PLUSONE, mã số: E226097120036.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 88, ngày 17/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận:

“Tên tài sản gồm: 01 (một) chiếc bình ắc quy hiệu GS N150E PLUSONE, mã số: E226097120036.

Giá trị tài sản là: 2.240.000 đồng”.

Về xử lý vật chứng và bồi thường dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu. Ông Lê Đình T I đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Lần thứ năm: Khoảng 12 giờ ngày 16/5/2019, bị cáo Lê Phi P đi bộ ngang qua khu vực nhà kho của Công ty TNHH TT (thuộc khu phố 4, phường L, TP P) của bà Đặng Thị Hồng Th (sinh năm: 1984, HKTT: khu phố 5, phường T) thì P thấy ở bãi đất trống bên cạnh nhà kho có 58 thanh kim loại hình chữ T kích thước (60 x 20)cm nên nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. Quan sát thấy không có người trông coi nên bị cáo Lê Phi P đem 58 thanh kim loại này đến bụi cây ở gần khu vực bờ kè biển phường L để cất giấu.

Đến khoảng 10 giờ ngày 17/5/2019, bị cáo Lê Phi P đến vị trí cất giấu lấy số sắt trên rồi thuê xe ôm (không xác định được nhân thân) chở đến cơ sở thu mua phế liệu

của bà Lê Thị O (sinh năm: 1985, trú tại khu phố 2, phường Đ, thành phố P) để bán. Trong lúc đang cân sắt và tính tiền thì Công an phường Đ nhận được tin báo từ quần chúng nhân dân nên đến đưa bị cáo Lê Phi P cùng vật chứng về trụ sở công an phường làm việc.

Vật chứng của vụ án gồm: 58 thanh kim loại hình chữ T kích thước (60x20)cm.

Vào sáng ngày 17/5/2019, sau khi phát hiện bị mất tài sản, bà Đặng Thị Hồng Th đã đến công an phường trình báo.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 163/KL-HĐĐG, ngày 09/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P, kết luận:

“Tên tài sản: 58 (năm mươi tám) thanh kim loại hình chữ T – Kích thước 60x20cm.

Giá trị tài sản là: 4.060.000 đồng (bốn triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) ”.

Do lần đầu thấy bị cáo Lê Phi P đến bán nên khi mua, bà Lê Thị O có hỏi P “Sắt ở đâu mà mới vậy” thì bị cáo Lê Phi P trả lời “Đây là sắt của nhà tôi” nên bà O mới kêu bị cáo đem sắt lên cân. Vì vậy, bà O không biết đây là tài sản do bị cáo Lê Phi P trộm cắp.

Về xử lý vật chứng và bồi thường dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu. Bà Thảo đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Lần thứ sáu: Khoảng 04 giờ ngày 25/5/2019, Lê Phi P đi bộ lòng vòng tại khu vực khu phố 3, phường L, thành phố P tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi bị cáo Lê Phi P đi đến công trình đang xây dựng nhà của bà Đặng Thị S (sinh năm 1969, trú tại khu phố 3, phường L) thấy không có người trông coi nên Phúc lén lút đi vào bên trong lấy trộm 03 mâm sắt và 03 bộ dàn giáo mang ra đầu hẻm Tịnh xá Ngọc T để. Đến khoảng 6h sáng cùng ngày, bị cáo Lê Phi P gọi xe ôm (không xác định được nhân thân) chở bị cáo Lê Phi P mang số tài sản trên đến bán tại cơ sở thu mua phế liệu của bà Phạm Thị Tr (sinh năm 1982, trú tại thôn H, xã TL, thành phố P) bán được 600.000 đồng. Bị cáo Lê Phi P trả tiền xe ôm 300.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo đã tiêu xài hết.

Khoảng 06 giờ ngày 25/5/2019, sau khi phát hiện bị mất tài sản, bà Đặng Thị S đã đến công an phường L trình báo. Qua rà soát đối tượng, công an phường L đã mời Lê Phi P về trụ sở công an phường làm việc. Tại đây, bị cáo P đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản như trên và chỉ địa điểm đã bán tài sản trộm cắp.

Vật chứng của vụ án gồm: 03 mâm sắt và 03 bộ dàn giáo, thu giữ từ bà Phạm Thị Tr.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 144/KL-HĐĐG, ngày 19/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P, kết luận:

“Tên tài sản gồm: 03 (ba) cái mâm sắt và 03 (ba) bộ dàn giáo.

Giá trị tài sản là: 750.000 đồng”

Bà Phạm Thị Tr khi mua 03 mâm sắt và 03 bộ đàn giáo trên thì không hỏi về nguồn gốc và bị cáo Lê Phi P cũng không nói gì nên bà Tr không biết đây là tài sản trộm cắp.

Bà Đặng Thị S có trình báo số tài sản mất vào sáng ngày 25/5/2019 là: 07 bộ đàn giáo, 01 chiếc xe rùa, 07 cái mâm sắt, 20 cây chèo sắt, 02 cang cua lớn, 01 cây búa, 50 kg sắt và 06 cây sắt loại phi 6. Tuy nhiên, ngoài 03 mâm sắt, 03 bộ đàn giáo theo lời khai của bị cáo Lê Phi P đã lấy trộm và thu được tại cơ sở thu mua phế liệu của Phạm Thị Tr thì những tài sản khác không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Về xử lý vật chứng và bồi thường dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu. Bà S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Bà Phạm Thị Tr không yêu cầu bị cáo P bồi thường lại số tiền đã mua tài sản từ bị cáo.

Quá trình điều tra, xác minh tại công an phường L thì từ đầu năm 2019, bị cáo Lê Phi P đã không có việc làm, sống lang thang và có sử dụng ma túy. Theo lời khai của bị cáo Lê Phi P thì từ đầu năm 2019 do không có nghề nghiệp nên bị cáo thường đi đến các công trình xây dựng nhà để trộm cắp tài sản kiếm tiền tiêu xài, mua ma túy sử dụng. Và theo lời trình bày của bà Huỳnh Thị H (sinh năm 1967, trú tại khu phố 4, phường L, thành phố P) là mẹ ruột của bị cáo Lê Phi P thì từ tháng 01/2019 đã không còn thấy bị cáo đi làm mà sống lang thang và nghiện ma túy. Tiền ở đâu mà Lê Phi P tiêu xài thì bà H không biết.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Phi P đã thừa nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản cáo trạng số 173/CT-VKS-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo Lê Phi P về tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Phi P từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự quy định về tổng hợp nhiều bản án buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 30 đến 36 tháng tù.

Về dân sự: các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã mua tài sản từ bị cáo nên không xét.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa cũng như không có ý kiến về lời luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P, tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đúng pháp luật.

[2] Về đánh giá chứng cứ điều tra, truy tố hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận:

Đây là vụ án “Trộm cắp tài sản” do bị cáo Lê Phi P thực hiện. Cụ thể:

Lê Phi P là người đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản nhưng chưa chấp hành xong hình phạt, từ ngày 20/4/2019 đến ngày 25/5/2019, bằng thủ đoạn lén lút chiếm đoạt tài sản của nhiều người dân trên địa bàn thành phố P, bị cáo đã liên tục thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản, gồm:

Trong 03 ngày 20/4/2019, 25/4/2019 và 02/5/2019, Lê Phi P đã 03 lần thực hiện hành vi lén lút dùng búa cạy phá cửa nhà kho chiếm đoạt 22 bộ giàn giáo xây dựng; 02 chiếc xe rửa; 01 máy khoan bê tông; 01 máy hàn điện tử và 04 cây sắt phi 16 (tổng giá trị là 5.700.000 đồng) của ông Nguyễn Thiện T tại công trình xây dựng nhà ở của ông T tại thôn X, xã N, thành phố P; đem bán được với tổng số tiền 2.260.000 đồng để tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng.

Khoảng 11 giờ ngày 03/5/2019, Lê Phi P đã lén lút dùng tay tháo gỡ và chiếm đoạt 01 bình ắc quy (trị giá 2.240.000 đồng) trên xe ô tô biển số 86C-106.65 của ông Lê Đình T I đang đỗ trên lề đường TT thuộc khu phố 1, phường H, TP.P và bị bắt quả tang ngay sau đó.

Khoảng 12 giờ ngày 16/5/2019, Lê Phi P đã lén lút chiếm đoạt 58 thanh kim loại chữ T, kích thước (60x20)cm (trị giá 4.060.000 đồng) của bà Đặng Thị Hồng Th tại bãi đất trống cạnh nhà kho của công ty TNHH T ở khu phố 4, phường L, thành phố P.

Khoảng 04 giờ ngày 25/5/2019, Lê Phi P đã lén lút chiếm đoạt 03 mâm sắt và 03 bộ dàn giáo (trị giá 750.000 đồng) của bà Đặng Thị S tại công trình đang xây dựng nhà ở khu phố 3, phường L, thành phố P; đem bán được 600.000 đồng để tiêu xài.

Hành vi nêu trên của Lê Phi P đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Trong một thời gian ngắn, Lê Phi P liên tục thực hiện 06 lần trộm cắp tài sản với tổng giá trị là: 12.750.000 đồng, bị cáo là người không có thu nhập ổn định và sử dụng số tiền có được từ việc phạm tội làm nguồn sống chính nuôi sống bản thân nên thuộc trường hợp “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp”, là tình tiết định khung tăng nặng, hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Do đó, Bản cáo trạng số 173/CT-VKS-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo Lê Phi P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy, bị cáo có đủ khả năng nhận thức cũng như khả năng điều khiển hành vi của mình đối với xã hội, ý thức được quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thế nhưng bị cáo lại không muốn lao động cực nhọc để tạo ra tài sản, mà muốn chiếm đoạt tài sản của người khác một cách nhanh chóng nhằm thỏa mãn nhu cầu vật chất cá nhân, bất chấp pháp luật. Hành vi này của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để học tập, cải tạo thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, đồng thời để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Lê Phi P đã liên tục nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó có 02 lần giá trị tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000đ, đủ yếu tố cấu thành tội phạm độc lập nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Phi P đang có tiền án về Tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên thuộc trường hợp “*Tái phạm*”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo P đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ, tuy nhiên về mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, chưa đủ nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng chung nên cần xử bị cáo ở mức án nghiêm khắc hơn.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị của Viện kiểm sát, xét thấy cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để học tập, cải tạo thành công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật, đồng thời để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Đối với ông Võ Ngọc T II, bà Lê Thị O và Phạm Thị Tr là những người mua tài sản từ Lê Phi P nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 323 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phan Thiết đã xử lý vật chứng, trả tài sản cho các bị hại là đúng pháp luật.

Các bị hại Nguyễn Thiện T, Lê Đình T I, bà Đặng Thị Hồng Th, Đặng Thị S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Võ Ngọc T II, Phạm Thị Tr cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền đã mua tài sản từ bị cáo nên hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ:** điểm b khoản 2 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự;

* **Tuyên bố:** Bị cáo Lê Phi P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* **Xử phạt:** Lê Phi P 36 (ba mươi sáu) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 180/2018/HSST ngày 28/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố P. Hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành cho cả hai bản án là 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 03/7/2019.

* **Về án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Phi P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/11/2019); người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở Tư pháp Tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thành phố Phan Thiết ;
- Cơ quan CSĐT-Công an TP. Phan Thiết;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Thủy Tiên